

Bản án số: 175/2020/HS-ST
Ngày 17 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà H Thị Hồng;

Ông Nguyễn Văn Bảng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HS ngày 02/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn D**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn Y, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Sửa chữa sầm lốp ô tô; Văn hóa: 12/12. Con ông Phạm Anh Q, sinh năm 1962 và bà Thân Thị Kim T, sinh năm 1965. Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1993; bị cáo có hai con: con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:**

- Ông Thân Thế G, sinh năm 1955 (Đã chết)

Địa chỉ: Số nhà 87, đường V, thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:***

- Bà Phạm Thị T, sinh năm 1959 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Anh Thân Thế N, sinh năm 1985 (vắng mặt);

- Anh Thân Thế N, sinh năm 1988 (vắng mặt);

- Chị Thân Thị T, sinh năm 1983 (vắng mặt);

- Cụ Nguyễn Thị V, sinh năm 1925 (vắng mặt);

Đều trú tại: Số nhà 87, đường V, thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N, anh N, chị T và cụ V là bà Phạm Thị T, sinh năm 1959; địa chỉ: : Số nhà 87, đường V, thôn M, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Công ty Cổ phần vận tải và thuê tàu VIETFRACHT.

Địa chỉ trụ sở: Số 74, phố N, quận H, thành phố Hà Nội.

Do ông Trần Bình P- Chức vụ: Tổng Giám đốc công ty là đại diện theo pháp luật (vắng mặt);

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, phường T, thành phố Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 87, đường V, thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:**

1. Chị Ngô Thị Q, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn T, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn L, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn H H, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: thôn Thắng L, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Đặng Đức D, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn T, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn D, sinh năm 1988, trú tại thôn Y, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang làm nghề sửa chữa sầm lốp ô tô và có cửa hàng sửa chữa sầm lốp ô tô trên địa bàn xã T, Hện Y tỉnh Bắc Giang. Chiều ngày 17/4/2020, D cùng anh Nguyễn H H, sinh năm 1994 trú tại thôn T, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang và anh Đặng Đức D sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang là hai người làm thuê cho cửa hàng của D cùng đi xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29N-4403 từ Hện Y đến thị trấn Nhã Nam, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang để sửa chữa lốp ô tô cho khách, anh H là người điều khiển xe. Sau khi xong việc, D là người điều khiển xe ô tô 29N-4403 chở anh H và anh D đi về (D có giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 24/01/2019). Đến khoảng 20 giờ cùng, D điều khiển xe ô tô đi trên đường V theo hướng từ đường tỉnh 295B đi cao tốc Hà Nội – Bắc Giang, trên đường có giải phân cách cứng, D điều khiển xe ô tô đi đúng phần đường. Khi đến khu vực ngã tư đường V giao

nhau với đường đi vào khu dân cư Giáp Hải, xã T, có biển cảnh báo nguy hiểm nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên phần đầu xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với sườn bên phải xe mô tô biển kiểm soát 98H5- 4968 do ông Thân Thế G, sinh năm 1955, trú tại số nhà 87, đường V, thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang điều khiển đi từ đường V vào khu dân cư G (từ trái sang phải theo chiều đi của D), hậu quả làm ông G bị ngã ra đường tử vong tại chỗ.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Giang đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định, kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao là ngã tư đường V giao nhau với đường thôn M và đường khu dân cư G, thuộc địa phận thôn M, xã T, thành phố Bắc Giang; đây là ngã tư giao nhau không có hệ thống đèn tín hiệu giao thông. Đường V là đường đôi được ngăn cách bởi dải phân cách cứng; chiều đường hướng từ đường tỉnh 295B đi đường Cao tốc Hà Nội - Bắc Giang có vạch kẻ đường màu trắng dạng nét đứt chia mỗi chiều đường thành hai làn xe chạy cùng chiều, từ phải sang trái lần lượt rộng 6,5m và 4m, chiều đường hướng từ cao tốc Hà Nội – Bắc Giang đi đường tỉnh 295B có vạch kẻ đường màu trắng dạng nét đứt chia đường thành hai làn đường xe chạy cùng chiều từ phải sang trái lần lượt 6,5m và 4 m. Đường thôn M được trải nhựa bằng phẳng rộng 4m. Đường đi khu dân cư Giáp Hải được trải nhựa bằng phẳng rộng 5,5m. Trên đầu giải phân cách cứng trước khi vào ngã tư có gắn biển P.102 cấm đi ngược chiều. Bên phải đường V hướng đi từ tỉnh lộ 295B đi đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang có gắn biển số w.207b biển giao nhau với đường không ưu tiên (trước khi vào ngã tư). Chờ cột điện bên phải đường V và mép phải đường V là điểm mốc và mép đường chuẩn (bên phải, bên trái đường V được tính theo chiều từ đường tỉnh 295B đi đường cao tốc Hà Nội – Bắc Giang).

(1) Vị trí xe mô tô biển kiểm soát 98H5 - 4968 đổ bên trái trên đường, đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc. Đo khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh trước, bánh sau xe cách mép chuẩn đường lần lượt là 4,55m và 5,7 m, đo khoảng cách từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước cách điểm mốc 21,9m.

(2) Vị trí xe ô tô biển kiểm soát 29N - 4403 đổ: Đầu xe chệch hướng Tây Nam, đuôi xe chệch hướng Đông Bắc; đo khoảng cách từ hình chiếu tâm trục bánh trước, bánh sau bên phải xe cách mép đường chuẩn lần lượt là 5,05m và 5,8m, đo khoảng cách từ hình chiếu tâm đầu trục bánh trước bên phải xe cách trục bánh trước xe (1) là 1,25m.

(3) Vị trí nạn nhân (tử thi), nạn nhân là nam giới nằm ngửa trên mặt đường V. Đỉnh đầu hướng Tây Nam, chân hướng Đông Bắc, mặc áo màu ghi xám, quần vải màu xanh. Đo khoảng cách từ đỉnh đầu cách điểm mốc và cách mép đường chuẩn lần lượt là 19m và 4m. Đo khoảng cách từ gót chân trái cách mép đường chuẩn và cách hình chiếu tâm đầu trục bánh trước xe (1) lần lượt là 4,2m và 1m.

(4) Vết màu nâu đỏ (nghi máu) tại nơi tử thi nằm kích thước (1,9 x 0,7)m: đo khoảng cách từ tâm vết cách mép đường chuẩn và cách hình chiếu tâm đầu trục bánh trước xe (1) lần lượt là 4,25m và 2,1m.

(5) Biển số xe mô tô rơi trên mặt đường và mảnh vỡ nhựa nằm sau xe (1) và trước đầu xe bên trái xe (2) kích thước (0,5x0,25)m. Đo khoảng cách từ tâm đến mép đường chuẩn và hình chiếu tâm đầu trục bánh sau xe (1) lần lượt là 6,1m và 0,95m.

(6) Vết cày xước mặt đường có chiều từ Đông Bắc – Tây Nam kéo dài từ vị trí để chân trước bên trái xe (1) đổ. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường chuẩn và cách mép phải đường đi khu dân cư Giáp Hải hướng từ đường Vĩ hướng khu dân cư Giáp Hải lần lượt là 7,1m và 2,9m.

(7) Vết mài trượt cao su trên mặt đường có chiều Đông Bắc - Tây Nam phía sau xe (2) kích thước (2,25 X 0,15)m, đo khoảng cách từ điểm đầu vết và điểm cuối vết cách mép đường chuẩn là 7,8m và 7,2m, đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách điểm đầu vết (6) là 1,1m.

(8) Vết mài trượt cao su trên mặt đường có chiều Đông Bắc - Tây Nam, kéo dài đến bánh trước bên phải xe (2) đổ, kích thước (8,25 X 0,1)m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường chuẩn và cách điểm đầu vết (7) là 7,1m và 3,15m.

(9) Vết mài trượt cao su trên mặt đường có chiều Đông Bắc – Tây Nam kéo dài đến bánh sau bên phải xe (2) đổ. Đo khoảng cách từ đầu vết cách mép đường chuẩn và cách điểm đầu vết (8) lần lượt là 7,7m và 7,3m, kích thước vết (9) là (13,2 X 0,07)m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách điểm đầu giải phân cách cứng gần nhất trước khi vào ngã tư hướng từ đường tỉnh lộ 295B đi cao tốc Hà Nội – Bắc Giang là 4,5m.

(10) Vết mài trượt cao su trên mặt đường có chiều Đông Bắc – Tây Nam kéo dài tới vị trí bánh trước bên trái xe (2) đổ, kích thước (1,55 X 0,1)m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường chuẩn là 7m.

(11) Vết mài trượt cao su trên mặt đường có chiều Đông Bắc – Tây Nam kéo dài tới vị trí bánh sau bên trái xe (2) đổ, kích thước (1,6 X 0,07)m. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết cách mép đường chuẩn và đầu vết (7) là 7,7m và 1,65m.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ xe ô tô tải nhãn hiệu Hndai màu sơn xanh biển kiểm soát 29N – 4403; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 98H5 – 4968. Tạm giữ của Phạm Văn D: 01 đăng ký xe ô tô, 01 đăng kiểm xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô biển kiểm soát 29N – 4403; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Phạm Văn D.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 29N- 4403, nhãn hiệu HNDAL, màu sơn xanh do Phạm Văn D điều khiển:**

Xe ô tô biển kiểm soát 29N- 4403; màu sơn xanh; kính chắn gió trước có vết rạn nứt kích thước (80 X 65)cm. Ốp nhựa đầu xe phía trên ba đờ sóc có vết bẹp, mồm nhựa, bong tróc, bả ma tít hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải kích

thước (70 X 33)cm, tâm vết cách đất 95cm. Ba đờ sóc phía trước bên trái có vết chày xước sơn, bám dính chất màu xanh nghi sơn, hướng từ trái sang phải kích thước trên diện (46 X 10)cm.

*** Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 98H5- 4968, nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn xanh do ông Thân Thế G điều khiển:**

- Xe mô tô biển kiểm soát 98H5- 4968; nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh, gương chiếu hậu bên phải bật kHết, gương chiếu hậu bên trái vỡ gương. Cánh yếm bên phải bật lẫy cố định, tại vị trí điểm thấp nhất cách đất 40cm, có vết nứt, vỡ nhựa mài xước sơn kích thước (25 X 10)cm.

- Mặt ngoài cần khởi động có vết mài xước kim loại bám dính chất màu xanh nghi sơn kích thước (1 X 1)cm, điểm thấp nhất cách đất 40cm. Má ngoài bên phải lõp, bánh sau có vết mài sát cao su, sạch bụi bám dính chất màu xanh nghi sơn, kích thước (25 X 08)cm. Đo từ tâm vết đến van xe là 07cm. Gãy chắn bùn sau và biển số xe khởi chột cố định.

- Đầu ngoài tay nắm trái có vết mài sát kim loại bám dính bột đá kích thước (3 X 2)cm. Đỡ chân trước bên trái cong vênh hướng từ trước ra sau, đầu ngoài mài rách cao su hở lõi kim loại kích thước (2 X 1,5)cm.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi ông Thân Thế G:**

- Vùng đầu: Tóc điểm bạc, cắt trung bình. Vùng cằm trái có vết thương rách da kích thước (1,5 X 0,3)cm, bờ mép nham nhở, tụ máu, sâu đến xương, xung quanh sưng nề chột da kích thước (7 X 6)cm.

- Vùng mặt: Hai mắt nhắm tự nhiên, đồng tử giãn. Mũi, miệng chảy máu màu đỏ. Hai tai khô. Không thấy dấu vết thương tích.

- Vùng cổ: Chắc, không thấy dấu vết thương tích.

- Vùng ngực, bụng, lưng, mông: Vùng thắt lưng trái có vết chột da kích thước (7 X 6)cm.

- Tay phải: Khuyết tay phải có vết chột da kích thước (2 X 1)cm. Ngón 2 tay phải có vết chột da bầm tím kích thước (5 X 2)cm. Tay trái: Không thấy dấu vết thương tích. Chân phải: Mu chân phải có vết thương rách da kích thước (8x1,5)cm và vết chột da kích thước (5 X 2)cm. Chân trái: Không thấy dấu vết thương tích.

- Bộ phận sinh dục ngoài: Không thấy tổn thương. Hậu môn không thoát phân. Kiểm tra kỹ bên ngoài không phát hiện tổn thương nào khác

- Mổ tử thi: Tụ máu tổ chức dưới da đầu quanh vết thương vùng cằm trái kích thước (9 X 6)cm. Nứt vỡ xương sọ vùng cằm trái kích thước (6X0,2)cm, qua kẽ xương sọ vỡ có máu màu đỏ chảy ra.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 3959/20/GĐPY ngày 20/4/2020, Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: ông Thân Thế G chết do chấn thương sọ não, vỡ xương sọ, chảy máu nội sọ do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 701/KL-KTHS ngày 4/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Dấu vết mài sơn, nhựa, dính chất màu xanh ở bên trái và bên phải ba đèn số trước của xe ô tô 29N- 4403 được hình thành do va chạm với dấu vết nứt, vỡ, mài sát sơn nhựa, dính chất màu xanh ở bên phải ốp nhựa dưới yên xe, cánh yếm phải của xe mô tô 98H5-4968 tạo nên là phù hợp. Chiều hướng chuyển động của hai phương tiện khi va chạm: xe ô tô hướng thẳng, xe mô tô hướng ngang trước đầu xe ô tô.

2. Dấu vết cày xước ký hiệu số 06 được hình thành do quá trình sau khi va chạm xe mô tô 98H5- 4968 đổ nghiêng trái, bị đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29N- 4403 và xe mô tô 98H5 – 4968 trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 06, thuộc phần đường dành cho phương tiện chuyển động theo hướng tỉnh lộ 295B đi cao tốc Hà Nội - Bắc Giang.

4. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện trước khi xảy ra va chạm.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Phạm Văn D và đề nghị Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của ông Thân Thế G. Kết quả xác định: nồng độ cồn trong hơi thở của D là 0 mg/l, nồng độ cồn trong máu của ông G là 59,3 mg/dl.

Quá trình điều tra, anh Phạm Văn D đã khắc phục bồi thường cho gia đình ông Thân Thế G số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay, đại diện hợp pháp của ông Thân Thế G là bà Phạm Thị T (vợ ông G) không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với Phạm Văn D.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H5– 4968 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của gia đình bị hại, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho đại diện gia đình bị hại.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29N-4403 và giấy tờ kèm theo qua điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sử dụng hợp pháp của Phạm Văn D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho D chiếc xe cùng toàn bộ giấy tờ kèm theo.

Quá trình điều tra, Phạm Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố.

- Bà Phạm Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Ông Thân Thế G là chồng bà đã chết vì tai nạn giao thông do Phạm Văn D gây nên vào ngày

17/4/2020. Sau khi sự việc xảy ra Trần Văn D đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đồng. Nay bà là đại diện hợp pháp cho người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Đại diện Công ty Cổ phần vận tải và thuê tàu VIETFRACHT vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ như sau:* Công ty Cổ phần vận tải và thuê tàu VIETFRACHT có đăng ký xe ô tô nhãn hiệu ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29N-4403 tại Phòng cảnh sát giao thông, Công an thành phố Hà Nội từ năm 2002. Sau khi đăng ký và sử dụng một thời gian đến khoảng năm 2008 thì Công ty đã bán cho cá nhân khác quản lý và sử dụng, kể từ đó đến nay Công ty không có trách nhiệm, quyền lợi gì liên quan đến chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29N-4403. Do thời gian đã lâu nên Công ty không lưu giữ giấy tờ đăng ký xe, CHỖ nhượng xe và các giấy tờ khác có liên quan nữa. Nay Công ty không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về tài sản bị tạm giữ:

Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 240107240680 mang tên Phạm Văn D do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa bị cáo; người đại diện cho người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 17/4/2020, Phạm Văn D điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát 29N-4403 đi trên đường V theo hướng từ tỉnh lộ 295B đi cao tốc Hà Nội – Bắc Giang. Khi đến khu vực ngã tư đường V giao nhau với đường đi vào khu dân cư Giáp Hải, xã T thuộc địa bàn thôn M, xã T do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe ô tô do D điều khiển đã va chạm với sườn xe bên phải của xe mô tô nhãn hiệu Honda wave biển kiểm soát 98 H5- 4968 do ông Thân Thế G điều khiển đi từ đường V vào đường khu dân cư Giáp Hải, xã T, thành phố Bắc Giang. Hậu quả làm ông G tử vong tại chỗ.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ của Phạm Văn D đã vi phạm vi phạm Luật giao thông đường bộ. Hành vi vi phạm các quy định khi tham gia giao thông của bị cáo D làm chết 1 người, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều, khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tai nạn giao thông hiện nay đang là một vấn nạn nhức nhối của toàn xã hội, nhiều người đã bị thiệt hại tính mạng hoặc mang thương tật vì tai nạn giao thông. Trong khi các cấp, các ngành và toàn xã hội vẫn đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kiểm chế tai nạn giao thông thì bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe hạng B2 nhưng do thiếu chú ý quan sát, khi qua đường giao nhau không giảm tốc độ, không làm chủ tốc độ nên không kịp xử lý đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về mức độ lỗi thì thấy: Bị cáo là người có giấy phép lái xe theo quy định, nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông thiếu quan sát, không tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của người điều khiển phương tiện khi tham gia giao thông. Đối với người bị hại khi điều khiển xe mô tô có nồng độ cồn trong máu là 59,3 mg/dl và khi sang đường quốc lộ nơi có dải phân cách nhưng thiếu quan sát. Do vậy, xác định lỗi dẫn đến hậu quả nghiêm trọng của vụ tai nạn làm cho người bị hại tử vong phần lớn là do bị cáo, tuy nhiên người bị hại cũng có một phần lỗi.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Ngay sau xảy ra tai nạn bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình gây ra cho người bị hại, điều này được thể hiện qua một số các hành vi cụ thể như: Bị cáo đã kịp thời dừng xe, xuống xe hô hấp và tìm cách cứu chữa cho bị hại, sau đó bị cáo đã phối hợp với cơ quan điều tra để làm rõ, khai báo thành khẩn mọi hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đến nay đại diện bị hại không còn thắc mắc, yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Sau khi xem xét hành vi, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Mặc dù hậu quả của hành vi phạm tội là nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa từng bị xét xử, là người chăm chỉ lao động, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Do vậy, chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác. Xét thấy sự thảo thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[12] Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Ngày 29/5/2020 Cơ quan Công an đã ra quyết định trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98H5– 4968 cho đại diện hợp pháp người bị hại. Ngày 29/5/2020, Cơ quan Công an đã trả lại cho Phạm Văn D 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29N-4403; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 29N-4403; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe ô tô biển kiểm soát 29N – 4403 và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 29N-4403. Sau khi nhận lại tài sản, các bên không có ý kiến gì. Xét

thấy, việc Cơ quan Công an trả lại các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 240107240680 mang tên Phạm Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn D cho Ủy ban nhân dân xã T, Hện Y, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo D 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 số 240107240680 mang tên Phạm Văn D.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND thành phố Bắc Giang;
- Công an thành phố Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS TP Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Văn Hải